

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2022/HS-ST

Ngày: 05-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Văn Phó

2/ Ông Nguyễn Minh Toàn

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Dũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Đàm Viễn Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2022/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Ngọc L**

Tên gọi khác: Không có.

Sinh ngày: 18/02/1998 tại tỉnh TG.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh TG.

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Họ tên cha: Lê Ngọc T, sinh năm: 1978, nghề nghiệp: Làm vườn.

Họ tên mẹ: Huỳnh Thị L, sinh năm: 1979, nghề nghiệp: Công nhân.

Bị cáo có một người em sinh năm 2003, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Họ tên vợ: Nguyễn Tú H, sinh năm: 1997, nghề nghiệp: Công nhân.

Bị cáo có hai người con lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Cùng đăng ký thường trú: ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh TG.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2021, chuyển tạm giam từ ngày 16/11/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện CT, tỉnh TG.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị Ngọc C – Đoàn Luật sư tỉnh TG (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Nguyễn Tú H, sinh năm: 1997 (có mặt)

Địa chỉ: ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh TG.

- Huỳnh Thị L, sinh năm: 1979 (có mặt)

Địa chỉ: ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh TG.

- Lê Ngọc T, sinh năm: 1978 (có mặt)

Địa chỉ: ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh TG.

** Người làm chứng:*

- Nguyễn Trung T, sinh năm: 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 13/11/2021, để có ma túy sử dụng cá nhân, bị cáo Lê Ngọc L điều khiển xe mô tô biển số 63B9-093.07 từ nhà tọa lạc tại ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh TG tìm gặp người tên thường gọi là M ở cùng xã để mua ma túy. Bị cáo không M mà gặp em trai của M là (tên thường gọi là C). Bị cáo hỏi mua 300.000đồng ma túy đá thì được P đưa cho một gói ma túy. Bị cáo mang gói ma túy đem về nhà rồi cất giấu trong lọ bằng nhựa để trong phòng ngủ của bị cáo.

Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã LA kiểm tra hành chính thì phát hiện gói ma túy bị cáo cất giấu trong phòng, nên thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện CT đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng.

Vật chứng, đồ vật thu giữ:

- Một bao thư được niêm phong, ký hiệu vụ số 232 ngày 15/11/2021, có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thanh T (Giám định viên – Bên giao), Huỳnh Tấn L

(trợ lý giám định), Nguyễn Ngọc Đ (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh TG; bên trong có 4,3334 gam ma túy Methammethamine còn lại sau giám định;

- Một cái lọ bằng nhựa màu trắng;
- Một điện thoại di động mặt sau có ghi chữ OPPO;
- Một xe mô tô hai bánh biển số 63B9-093.07 do bị cáo Lê Ngọc L đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe;

Tại bản kết luận giám định số 232/KLGD-PC09 ngày 15/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh TG, xác định: Các mẫu tinh thể màu trắng trong một gói ny-lon màu trắng được hàn kín, có viên màu đỏ một đầu, để trong một bì thư màu trắng, được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Lê Ngọc L và Nguyễn Văn D gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,4507 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSCT ngày 22/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Lê Ngọc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ vào tình chất, mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Ngọc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Ngọc L từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định chứa trong một bao thư được niêm phong, ký hiệu vụ số 232 ngày 15/11/2021, có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thanh T (Giám định viên – Bên giao), Huỳnh Tấn L (trợ lý giám định), Nguyễn Ngọc Đ (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh TG và một cái lọ bằng nhựa màu trắng. Tịch thu ngân sách nhà nước một xe mô tô hai bánh biển số 63B9-093.07.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận: Thống nhất với bản cáo

trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ nhận thức về sự nguy hiểm của ma túy của bị cáo còn hạn chế, bị cáo mua ma túy về để sử dụng mà không có mục đích khác, bị cáo là lao động chính trong gia đình có hai con nhỏ, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự để cân nhắc cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, nhân chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo cho rằng do nghiện ma túy nên đã mua ma túy về sử dụng và sau đó bị bắt quả tang.

Lời khai nhận tội trên của bị cáo đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng và các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe và có khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ các chất ma túy là vi phạm pháp luật. Thế nhưng để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy để sử dụng. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với

hành vi mà mình đã gây ra.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được chất ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của người sử dụng, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, nó cũng là nguyên nhân gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm khắc trước pháp luật nhằm giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và mang tính chất răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc đến việc bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; được xem là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về nguồn gốc số ma túy bị bắt quả tang, bị cáo khai mua tại nhà của M và được P giao ma túy, qua xác minh M có họ tên là Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1987 và P (C) có họ tên là Trần Thụ P, sinh năm 1997 cùng cư ngụ ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh TG. N, P là đối tượng có sử dụng ma túy, đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Cơ quan điều tra không thể làm việc với N và P nên tách riêng, tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với điện thoại di động mất sau có ghi chữ OPPO là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bị cáo là có căn cứ.

[3] Xử lý vật chứng:

- Một bao thư được niêm phong, ký hiệu vụ số 232 ngày 15/11/2021, có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thanh T (Giám định viên – Bên giao), Huỳnh Tấn L (trợ lý giám định), Nguyễn Ngọc Đ (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh TG; bên trong có 4,3334 gam ma túy còn lại sau giám định loại Methammethamine. Đây là vật cầm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một cái lọ bằng nhựa màu trắng do bị cáo dùng để cất giấu ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với xe mô tô hai bánh biển số 63B9-093.07 bị cáo khai xe này do mẹ ruột bị cáo tên Huỳnh Thị L mua với số tiền là 14.000.000đồng, bị cáo có phụ thêm tiền với mẹ là 4.000.000đồng. Xe này do bị cáo Lê Ngọc L đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe và trực tiếp quản lý sử dụng. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[4] Xét quan điểm luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc L phạm tội “Tàng trữ trá phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc L **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt tạm giữ là ngày 13/11/2021.

2/ Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định chứa trong một bao thư được niêm phong, ký hiệu vụ số 232 ngày 15/11/2021, có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thanh T (Giám định viên – Bên giao), Huỳnh Tấn L (trợ lý giám định), Nguyễn Ngọc Đ (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh TG và một cái lọ bằng nhựa màu trắng.

- Tịch thu ngân sách nhà nước một xe mô tô hai bánh biển số 63B9-093.07.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh TG đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/3/2022).

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Ngọc L phải chịu 200.000đồng.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh